TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG THỦY SẢN

DANH SÁCH VỊ TRÍ CHỖ NGỒI TÂN KHOA
THAM DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP
(Chiều thứ ba, 24/9/2024 - Hội trường Rùa - Khu II - Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
1	**A2**	B2003282	Đặng Thị Ngọc Hân	08/09/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Khen thưởng Thủ khoa
2	**A4**	B2003377	Phạm Thị Nguyễn Nhi	22/04/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Khen thưởng Thủ khoa
3	**A6**	B2001088	Nguyễn Thị Hằng Ny	14/04/2000	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Khen thưởng Thủ khoa
4	**A8**	B2004060	Võ Thị Ngọc Oanh	10/11/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	Khen thưởng Thủ khoa
5	**A28**	B2000978	Huỳnh Ngọc Hân	17/07/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen & Khen thưởng CT Đoàn
6	**A26**	B2001061	Nguyễn Thu Hiền	19/12/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen & Khen thưởng CT Đoàn
7	**A24**	B2001180	Phạm Minh Tỏa	02/03/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen & Khen thưởng CT Đoàn
8	**A22**	B2012407	Nguyễn Trung Thuấn	21/07/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	Giấy khen & Khen thưởng CT Đoàn
9	**A20**	B2003276	Trương Thị Cẩm Tú	09/07/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
10	**A18**	B2003284	Phan Nhựt Khang	23/12/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
11	**A16**	B2003291	Lê Ngọc Mỹ	15/06/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
12	**A14**	B2011311	Triệu Thị Bích Vân	28/01/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
13	**A12**	B2011326	Trần Khả Vy	18/04/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
14	**A10**	B2011314	Nguyễn Thúy Hiền	23/01/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
15	**B36**	B2003398	Trần Thị Anh Thư	17/04/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
16	**B34**	B2011453	Huỳnh Quang Huy	18/09/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
17	**B32**	B2011507	Nguyễn Tô Kiều Trinh	11/12/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
18	**B30**	B2003364	Huỳnh Ngọc Mai	16/06/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
19	**B28**	B2003381	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/04/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
20	**B26**	B2003412	Nguyễn Thị Vuông	10/12/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
21	**B24**	B2011439	Nguyễn Quốc Chung	30/11/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
22	**B22**	B2011440	Châu Ngọc Diệu	02/09/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
23	**B20**	B2011441	Nguyễn Thị Mộng Dung	21/08/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
24	**B18**	B2011450	Hồ Thanh Hiền	31/12/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
25	**B16**	B2011475	Nguyễn Tuyết Nhi	15/12/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
26	**B14**	B2011484	Huỳnh Thị Như Quyền	06/03/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
27	**B12**	B2011501	Nguyễn Thị Kim Tiền	14/03/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
28	**B10**	B2011503	Bùi Bích Trâm	30/06/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
29	**B8**	B2011509	Lê Phi Trường	08/08/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
30	**B6**	B2011513	Trương Thúy Vi	01/05/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
31	**B4**	B2011446	Nguyễn Hữu Đầy	10/02/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
32	**B2**	B2011470	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	15/02/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
33	**C38**	B2011506	Lê Thị Bích Trăm	16/01/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
34	**C36**	B2011493	Lê Thị Kim Thoa	20/11/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
35	**C34**	B2011580	Lâm Minh Thư	06/02/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
36	**C32**	B2003447	Nguyễn Thị Diễm My	20/10/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
37	**C30**	B2011559	Nguyễn Yến Nhi	16/08/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
38	**C28**	B2003478	Nguyễn Hoài Thương	26/10/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
39	**C26**	B2011547	Bùi Thị My	25/02/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
40	**C24**	B2011550	Hồ Ngọc Kim Ngân	23/02/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
41	**C22**	B2011557	Dương Thị Yến Nhi	17/01/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
42	**C20**	B2011560	Dương Thị Huỳnh Như	06/05/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
43	**C18**	B2011568	Trần Thị Ngọc Quỳnh	22/01/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
44	**C16**	B2001022	Võ Ngọc Thiện	13/01/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
45	**C14**	B2008170	Dương Hoàng Kha	16/09/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
46	**C12**	B2008182	Lê Mỹ Ngọc	06/08/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
47	**C10**	B2008198	Nguyễn Thị Mai Thảo	11/09/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
48	**C8**	B2008285	Võ Minh Duy	27/09/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
49	**C6**	B2001112	Lê Thúy Vy	16/09/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
50	**C4**	B2008218	Võ Ngô Chí Cường	14/11/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
51	**C2**	B2001038	Diệp Tuấn Anh	15/04/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
52	**D36**	B2001044	Lương Thị Chia	01/01/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
53	**D34**	B2008252	Thạch Pâu	13/08/2001		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
54	**D32**	B2008326	Phạm Minh Tân	05/04/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
55	**D30**	B2001142	Võ Tấn Hưng	08/11/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
56	**D28**	B2008294	Phan Thị Ngọc Hiền	06/01/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
57	**D26**	B2008305	Trịnh Phi Lỉnh	14/06/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
58	**D24**	B2008311	Hồ Tuyết Ngọc	30/10/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
59	**D22**	B2001128	Trương Lê Tiến Đạt	18/12/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
60	**D20**	B2001129	Bùi Hữu Đức	14/08/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
61	**D18**	B2001135	Bùi Trung Hiếu	08/09/1999		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
62	**D16**	B2001140	Lê Hoàng Huy	17/08/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
63	**D14**	B2001203	Trương Thành Tính	26/05/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	Giấy khen
64	**D12**	B2012380	Nguyễn Chí Kha	12/09/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	Giấy khen
65	**D10**	B2000998	Trần Văn Nhựt Linh	01/04/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Khen thưởng CT Đoàn
66	**D8**	B1905347	Nguyễn Băng Vy	10/07/2000		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
67	**D6**	B1905368	Ngô Nhựt Tân	29/03/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
68	**D4**	B1905376	Nguyễn Như Ý	13/12/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
69	**D2**	B2003270	Nguyễn Gia Phú	19/06/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
70	**E40**	B2003277	Nguyễn Thị Phương Anh	06/03/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
71	**E38**	B2003285	Phạm Đăng Khoa	07/02/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
72	**E36**	B2003289	Lê Hoàng Lượng	18/08/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
73	**E34**	B2011300	Lê Đức Hoài	26/08/2001		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
74	**E32**	B2011302	Trần Thị Hồng Lam	04/03/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
75	**E30**	B2011319	Lâm Tuyết Nghi	16/02/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
76	**E28**	B2011321	Huỳnh Ngọc Sáng	20/11/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
77	**E26**	B2003259	Lâm Ngọc Hoa	25/03/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
78	**E24**	B2003286	Nguyễn Nhật Linh	19/05/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
79	**E22**	B2011310	Tô Thị Diễm Trinh	25/07/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
80	**E20**	B2011312	Mai Tuấn Anh	14/10/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
81	**E18**	B2011316	Nguyễn Trần Thanh Khuê	19/02/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
82	**E16**	B2011318	Nguyễn Hoài Nam	07/10/2001		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	
83	**E14**	B1804967	Trịnh Đình Phát	23/03/2000		TS1882A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
84	**E12**	B1805015	Trần Trọng Đạo	29/08/2000		TS1882A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
85	**E10**	B1905593	Mạc Nhả Trân	28/05/2001	N	TS1982A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
86	**E8**	B2003413	Nguyễn Thị Tường Vy	15/01/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
87	**E6**	B2000101	Trần Nguyên Chương	29/08/2001		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
88	**E4**	B2003361	Huỳnh Dương Linh	16/02/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
89	**E2**	B2003368	Trần Mi Na	17/01/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
90	**F40**	B2003389	Nguyễn Nhật Tân	10/02/2001		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
91	**F38**	B2003411	Trần Quang Vinh	23/12/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
92	**F36**	B2011456	Trương Minh Khải	28/07/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
93	**F34**	B2011457	Nguyễn Thị Kiều	24/05/2001	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
94	**F32**	B2011466	Giang Thanh Ngân	25/09/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
95	**F30**	B2011467	Lê Thị Kim Ngân	09/09/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
96	**F28**	B2011469	Lê Minh Ngọc	11/09/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
97	**F26**	B2011471	Võ Kim Nguyên	30/06/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
98	**F24**	B2011472	Hồ Đinh Yến Nhân	02/03/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
99	**F22**	B2011473	Phạm Trọng Nhân	13/07/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
100	**F20**	B2011497	Lê Thị Anh Thư	17/09/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
101	**F18**	B2011502	Trương Minh Tới	11/11/2001		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
102	**F16**	B2011505	Lê Thị Huyền Trân	02/04/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
103	**F14**	B2011511	Huỳnh Thị Cẩm Tú	29/01/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
104	**F12**	B2011516	Nguyễn Tường Vy	04/07/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
105	**F10**	B2003405	Huỳnh Thị Ngọc Trân	24/11/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
106	**F8**	B2011496	Huỳnh Thị Anh Thư	20/11/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
107	**F6**	B2011498	Nguyễn Thị Khánh Thư	31/10/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
108	**F4**	B2003438	Lâm Ánh Linh	17/09/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
109	**F2**	B2003482	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/03/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
110	**G40**	B2003483	Lâm Thị Bích Trâm	03/06/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
111	**G38**	B2003418	Trương Mỷ Anh	25/10/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
112	**G36**	B2003422	Sơn Thị Ngọc Diễm	16/09/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
113	**G34**	B2003491	Lê Triệu Vĩ	26/02/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
114	**G32**	B2011519	Cao Thị Mỹ Anh	06/06/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
115	**G30**	B2011524	Nguyễn Hoàng Ngọc Dung	01/12/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
116	**G28**	B2011527	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/10/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
117	**G26**	B2011528	Hồ Thị Thùy Dương	03/05/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
118	**G24**	B2011535	Trương Thị Thanh Hoa	23/10/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
119	**G22**	B2011541	Huỳnh Văn Lam	17/12/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
120	**G20**	B2011545	Âu Tấn Lộc	13/11/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
121	**G18**	B2011569	Phạm Thị Kim Sang	26/09/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
122	**G16**	B2011573	Huỳnh Thị Thu Thảo	03/04/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
123	**G14**	B2011581	Nguyễn Minh Thư	02/09/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
124	**G12**	B2011589	Trần Thị Ngọc Trân	19/02/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
125	**G10**	B2003431	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	22/06/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
126	**G8**	B2003489	Trần Mỹ Uyên	20/10/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
127	**G6**	B2011521	Đặng Thị Lan Châu	20/06/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
128	**G4**	B2011532	Nguyễn Thị Hương Giang	11/02/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
129	**G2**	B2011548	Trần Đặng Quốc Nam	26/03/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
130	**H40**	B2011549	Trương Hồ Nam	17/10/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
131	**H38**	B2011551	Trần Ngọc Ngân	10/09/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
132	**H36**	B2011588	Lê Phúc Trân	20/11/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
133	**H34**	B1800873	Nguyễn Văn Khả	16/11/2000		TS1813A2	Nuôi trồng thủy sản	
134	**H32**	B1800839	Nguyễn Đặng Khánh Duy	07/01/2000		TS1813A2	Nuôi trồng thủy sản	
135	**H30**	B1901057	Đỗ Yến Ngọc	06/03/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
136	**H28**	B1900994	Nguyễn Tuấn Cảnh	02/02/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
137	**H26**	B1901001	Nguyễn Hoàng Hân Duy	11/04/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
138	**H24**	B1901043	Trịnh Hồ Lực	29/08/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
139	**H22**	B1901049	Quách Triệu My	14/10/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
140	**H20**	B1901056	Trần Hoàng Nghĩa	23/02/2001		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
141	**H18**	B1901073	Ngô Tấn Phát	03/04/2000		TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
142	**H16**	B1901231	Lê Thị Ngọc Phụng	25/07/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
143	**H14**	B1901156	Lý Mỹ Duy	25/10/2001	N	TS1913A2	Nuôi trồng thủy sản	
144	**H12**	B1901252	Đỗ Thành Thảo	20/05/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
145	**H10**	B1901098	Nguyễn Hải Thi	06/09/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
146	**H8**	B2000982	Bùi Trung Hiếu	13/08/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
147	**H6**	B2000997	Nguyễn Thị Hồng Lam	29/07/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
148	**H4**	B2001023	Nguyễn Minh Thuận	07/04/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
149	**H2**	B2008160	Lưu Thiên Định	30/06/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
150	**I40**	B2008202	Trần Quốc Toàn	23/01/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
151	**I38**	B2000960	Lê Bình An	16/07/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
152	**I36**	B2000979	Nguyễn Thị Ngọc Hân	05/08/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
153	**I34**	B2000986	Trần Thị Ngọc Huế	22/09/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
154	**I32**	B2000987	Ngô Chí Huy	26/03/2001		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
155	**I30**	B2000988	Nguyễn Hoàng Huynh	19/10/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
156	**I28**	B2000995	Nguyễn Lâm Gia Kiện	28/02/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
157	**I26**	B2000996	Trần Anh Kiệt	07/03/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
158	**I24**	B2001013	Trương Vạn Phát	19/12/2001		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
159	**I22**	B2001019	Trần Tấn Tài	23/12/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
160	**I20**	B2008149	Đặng Châu Anh	11/11/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
161	**I18**	B2008156	Trương Thiện Duyên	09/01/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
162	**I16**	B2008167	Nguyễn Hoàng Huy	20/11/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
163	**I14**	B2008183	Diệp Lê Nguyễn	10/09/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
164	**I12**	B2008193	Nguyễn Tấn Quân	01/01/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
165	**I10**	B2008194	Lê Hữu Quyền	24/04/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
166	**I8**	B2001003	Lê Thị Trà My	12/01/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
167	**I6**	B2001014	Trần Hải Phong	11/12/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
168	**I4**	B2008195	Phạm Thị Tú Sương	03/03/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
169	**I2**	B2001043	Nguyễn Văn Cành	05/06/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
170	**J40**	B2001070	Võ Minh Khoa	03/09/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
171	**J38**	B2001075	Trần Hoàng Lịnh	18/04/2001		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
172	**J36**	B2001110	Phạm An Vin	12/12/2001		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
173	**J34**	B2001086	Dương Hoài Nhân	09/11/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
174	**J32**	B2001048	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/07/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
175	**J30**	B2001050	Lâm Tấn Đạt	05/01/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
176	**J28**	B2001051	Trần Quốc Đạt	26/10/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
177	**J26**	B2001054	Tô Chí Hải	02/02/2001		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
178	**J24**	B2001069	Nguyễn Duy Khánh	03/05/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
179	**J22**	B2001071	Nguyễn Văn Kiên	15/04/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
180	**J20**	B2001072	Nguyễn Tấn Kiệt	08/12/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
181	**J18**	B2008220	Trần Nguyễn Anh Duy	24/08/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
182	**J16**	B2008224	Võ Hải Đăng	16/04/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
183	**J14**	B2008246	Tạ Lâm Minh Nghĩa	30/09/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
184	**J12**	B2008247	Lâm Thảo Nguyên	04/01/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
185	**J10**	B2008257	Trần Hữu Phước	24/04/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
186	**J8**	B2008258	Nguyễn Thanh Qui	05/09/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
187	**J6**	B2008263	Nguyễn Phúc Thắng	20/09/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
188	**J4**	B2001079	Đỗ Nguyễn Hà My	26/08/2002	N	TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
189	**J2**	B2001094	Trần Minh Quý	27/07/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
190	**K40**	B2008223	Trần Tấn Đạt	10/11/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
191	**K38**	B2008226	Nguyễn Văn Huy Em	01/12/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
192	**K36**	B2008231	Trần Hoàng Phi Học	09/03/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
193	**K34**	B2008241	Nguyễn Hữu Lộc	24/04/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
194	**K32**	B2008250	Phạm Minh Nhật	01/06/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
195	**K30**	B2008261	Nguyễn Thanh Tân	22/03/2003		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
196	**K28**	B2008264	Nguyễn Văn Thịnh	21/11/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
197	**K26**	B2008266	Nguyễn Thanh Tiền	28/01/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	
198	**K24**	B2001130	Dương Hữu Hào	07/03/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
199	**K22**	B2008309	Lê Thị Mỹ Ngân	29/09/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
200	**K20**	B2008314	Cao Thị Thu Nguyệt	09/10/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
201	**K18**	B2001132	Nguyễn Ngọc Hân	23/04/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
202	**K16**	B2001146	Nguyễn Vũ Khoa	09/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
203	**K14**	B2001160	Tào Mỹ Ngọc	10/03/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
204	**K12**	B2001167	Phan Đỗ Phi	16/09/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
205	**K10**	B2001175	Nguyễn Minh Thi	22/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
206	**K8**	B2001184	Phạm Minh Trung	18/07/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
207	**K6**	B2008288	Đặng Phương Đăng	07/08/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
208	**K4**	B2008293	Trần Chí Hiển	04/12/2000		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
209	**K2**	B2008300	Trần Huy Khang	22/07/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
210	**L40**	B2008304	Lâm Thanh Liêm	19/01/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
211	**L38**	B2008306	Nguyễn Trung Lộc	19/07/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
212	**L36**	B2008315	Châu Yến Nhi	07/08/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
213	**L34**	B2008317	Đinh Hoàng Phát	08/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
214	**L32**	B2008321	Phạm Hữu Phước	12/01/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
215	**L30**	B2008323	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	27/11/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
216	**L28**	B2008331	Lê Hữu Tín	25/05/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
217	**L26**	B2008335	Võ Nguyễn Thục Trinh	21/10/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
218	**L24**	B2001118	Nguyễn Gia Bảo	09/11/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
219	**L22**	B2001147	Nguyễn Đăng Khôi	30/04/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
220	**L20**	B2001148	Phạm Lý Minh Kiên	08/03/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
221	**L18**	B2001152	Trần Huỳnh Long	01/01/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
222	**L16**	B2001154	Lê Hoàng Nhật Minh	18/03/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
223	**L14**	B2001163	Huỳnh Khánh Nhân	20/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
224	**L12**	B2001170	Đỗ Thúy Quyên	06/06/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
225	**L10**	B2001182	Trần Võ Trạng	31/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
226	**L8**	B2008286	Lâm Quốc Dương	16/10/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
227	**L6**	B2008295	Đặng Văn Hoàng	05/06/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
228	**L4**	B2008308	Danh Tài Năng	05/02/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
229	**L2**	B2008316	Phạm Hữu Nhơn	27/09/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
230	**M40**	B2008339	Nguyễn Trần Nhật Vinh	02/03/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
231	**M38**	B2001201	Huỳnh Huy Quyền	28/04/2001		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
232	**M36**	B2001202	Huỳnh Nhật Thuận	18/06/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
233	**M34**	B2001209	Nguyễn Trần Yến Vy	18/09/2001	N	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
234	**M32**	B2008208	Đào Duy Tùng	17/09/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
235	**M30**	B2008336	Huỳnh Phúc Trọng	16/03/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
236	**M28**	B2011571	Lê Thị Minh Tâm	23/12/2002	N	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
237	**M26**	B2014877	Chung Quốc Thái	10/07/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
238	**M24**	B1906926	Lý Phương Chi	13/08/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
239	**M22**	B1906954	Lý Hoàng Phú	03/04/2001		TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
240	**M20**	B1906956	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	07/07/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
241	**M18**	B1906979	Phan Trường Vu	09/05/2001		TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
242	**M16**	B1906976	Trần Kim Uyên	17/08/2001	N	TS19S2A1	Quản lý thủy sản	
243	**M14**	B2004026	Nguyễn Khắc Huy	04/02/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
244	**M12**	B2004036	Thạch Minh Quang	06/03/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
245	**M10**	B2004039	Ngô Thanh Thảo	02/11/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
246	**M8**	B2012377	Võ Huỳnh Đức	09/06/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
247	**M6**	B2012387	Lê Ngọc Thảo	27/03/2001	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
248	**M4**	B2012390	Nguyễn Ngọc Trâm	18/10/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
249	**M2**	B2012397	Nguyễn Hoàng Huynh	09/09/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
250	**N40**	B2004021	Trương Bảo Duy	11/12/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
251	**N38**	B2004032	Trần Thị Hồng Ngọc	10/07/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
252	**N36**	B2012379	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	04/08/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
253	**N34**	B2012381	Sơn Thị Ngọc Lan	07/09/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
254	**N32**	B2012382	Bùi Thị Kim Mau	28/05/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
255	**N30**	B2012398	Huỳnh Bảo Hương	21/09/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
256	**N28**	B2012404	Nguyễn Tấn Tài	01/04/2002		TS20S2A1	Quản lý thủy sản	

Tổng số: 256 Tân khoa